

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 90/2022/HC-PT

Ngày 04 tháng 4 năm 2022

V/v. Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản pH tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia pH tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 637/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” .

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2302/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Hồ Xuân C, sinh năm 1936; địa chỉ: Số nhà 45, đường An Dương Vương, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại pH tòa.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đặng M
Thao, sinh năm 1953; địa chỉ: Khối 10, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Có mặt tại pH tòa.

* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An; do ông Nguyễn Sỹ Diệu - Phó Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An làm đại diện. Vắng mặt tại pH tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, chết ngày 18/8/2018.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H:

1. Ông Hồ Xuân C, sinh năm 1936; địa chỉ: Số 45, đường An Dương Vương, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
2. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 16, đường Dương Trí Trạch, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.
3. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 11, ngõ 8, đường Nguyễn Thị M Khai, phường Hưng Bình, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
4. Anh Hồ Phi T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 46, đường An Dương Vương, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
5. Anh Hồ Xuân M, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 73/10, đường Ý La, phường Dương Nội, quận H, thành phố Hà Nội (thừa kế thế vị của ông Hồ Phi Hùng con ông C, bà H chết năm 1993). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/4/2019, ông Hồ Xuân C có đơn khởi kiện vụ án hành với nội dung yêu cầu Tòa án tuyên hủy Công văn số 1617/UBND-TNMT ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V; buộc Ủy ban nhân dân thành phố V trả lại cho ông số tiền 405.999.000 đồng.

Lý do khởi kiện: Năm 2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư các hộ gia đình, cá nhân để làm đường An Dương Vương, phường T, thành phố V. Gia đình ông Hồ Xuân C đã thực hiện chủ trương thu hồi đất, nhận tiền bồi thường và gia đình ông được Nhà nước giao 02 lô đất tái định cư. Lô thứ nhất được giao năm 2011, gia đình đã trả tiền đất tái định cư và làm nhà ở. Lô thứ hai ban đầu được giao năm 2011, diện tích 119m² tại khối 8 phường Lê Lợi với giá đất năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành là 4.000.000đ/m². Nhưng Ủy ban nhân dân thành phố V đã giao thiếu diện tích đất nên ông khiếu nại. Tháng 12/2014, Ủy ban nhân dân thành phố V chấp nhận khiếu nại của ông nên giao lại cho gia đình ông lô đất khác có diện tích 150,37m² tại khối 3, phường Lê Lợi, thành phố V. Ủy ban nhân dân thành phố V đã áp dụng giá đất theo bảng giá đất thời điểm năm 2014 do Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành là 15.000.000 đồng/m²; ông khiếu nại và được giảm xuống 13.000.000 đồng/m². Việc áp dụng giá đất để tính tiền đất phải nộp đối với lô thứ 2 như vậy là không đúng nguyên tắc tính giá đất tái định cư phải cùng thời giá đất bị thu hồi. Việc Ủy ban nhân dân thành phố V áp dụng giá đất sai làm thiệt hại cho gia đình ông 405.999.000 đồng. Sau nhiều lần khiếu nại và gửi đơn thư cho Ủy ban nhân dân thành phố V, ngày 25/3/2019, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Công văn số 1617/UBND-TNMT về việc giải quyết đơn của ông C cho rằng đề nghị xem xét lại mức giá đất để tính tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư cho gia đình ông và hoàn trả lại cho gia đình ông 405.999.000 đồng là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Theo ông Hồ Xuân C trình bày thì: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được duyệt, hộ ông C được giao 2 lô đất tái định cư (lô đất số 4, diện tích 79,5m² tại khu quy hoạch Ca lô khu tái định cư tại T mầm non T Thi; lô đất số 73 tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi diện tích 119m²). Tuy nhiên, hộ ông C mới chỉ nhận lô đất số 04, khu quy hoạch Ca lô khu tái định cư tại T mầm non T Thi. Đối với lô đất tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi hộ ông C chưa nhận do Ủy ban nhân dân thành phố V giao còn thiếu diện tích đất cho gia đình nên ông C đã khiếu nại. Đến tháng 12/2014, Ủy ban nhân dân thành phố V chấp nhận khiếu nại của ông là đúng nên mới giao lại cho gia đình ông lô đất khác có diện tích 150,37m² tại khối 3, phường Lê Lợi. Như vậy, việc giao chậm là lỗi sai của Ủy ban nhân dân thành phố V chứ không phải của hộ ông C, nên phải tính tiền sử dụng đất phải nộp theo bảng giá đất năm 2010 là 4.000.000 đ/m². Tuy nhiên Ủy ban nhân dân thành phố V áp dụng Bảng giá đất năm 2014 để tính tiền sử dụng đất cho hộ ông C là không đúng, làm thiệt hại cho gia đình ông số tiền là 568.433.000 đồng - 180.444.000 đồng = 405.999.000 đồng.

Tại pH tòa sơ thẩm, ông Hồ Xuân C bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 8896/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giao đất ở cho ông Hồ Xuân C, bà Nguyễn Thị H về phần liên quan đến mức giá thu tiền sử dụng đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, ông Hồ Phi T, ông Hồ Xuân M quá trình giải quyết vụ án thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân C.

Đại diện người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An trình bày: Việc ông Hồ Xuân C yêu cầu hủy Công văn số 1617/UBND-TNMT ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn của ông Hồ Xuân C là không có cơ sở, vì: Công văn số 1617/UBND-TNMT đã trả lời đầy đủ, đúng quy định pháp luật các nội dung công dân kiến nghị. Cụ thể:

- Về phương án bồi thường nơi đi: Hộ ông Hồ Xuân C bị thu hồi 252,3m² tại thửa số 96, tờ bản đồ số 22, phường T, TP V. Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB đã được Ủy ban nhân dân thành phố V phê duyệt tại Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 24/9/2010, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB là 2.104.450.090 đồng. Ông Hồ Xuân C đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Về việc giao đất tái định cư: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt năm 2010, hộ ông Hồ Xuân C được giao 2 lô đất tái định cư (lô đất số 04 diện tích 79,5m² khu quy hoạch T mầm non cũ, phường T và 01 lô đất số 73 tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi, diện tích 154,8m²). Năm 2011, Ủy ban nhân dân thành phố đã giao cho hộ ông Hồ Xuân C lô đất số 04 khu quy hoạch T Mầm non cũ, phường T (*mức giá thu tiền sử dụng đất theo bảng giá đất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2010 là 8.330.000đ/m²*), hộ ông C đã nhận lô đất số 04 và xây dựng nhà ở mới. Đối với

lô đất tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi, ông C không chấp nhận và đề nghị bố trí tái định cư cho gia đình ông ở khu vực khác, đủ phần diện tích còn lại ($252,3\text{m}^2 - 79,5\text{m}^2 = 172,8\text{m}^2$). Sau khi xem xét các khu quy hoạch trên địa bàn thành phố, đến năm 2013 ông Hồ Xuân C mới đề nghị được giao lô đất số 03, diện tích $150,37\text{m}^2$ thuộc khu quy hoạch Ca lô đất ở xen dầm lõi 2 đường Lý Thường Kiệt, Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất giao cho hộ ông Hồ Xuân C lô đất này theo đề nghị của gia đình.

- Về mức giá đất lô đất số 03 khu quy hoạch lõi 2 đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi: Theo bảng giá đất năm 2013, lô đất số 03 có mức giá là $15.000.000\text{đ}/\text{m}^2$, ông C có đơn cho rằng mức giá $15.000.000\text{đ}/\text{m}^2$ quá cao không phù hợp nơi đi - nơi đến, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh xuống. Do vậy, trong quá trình xây dựng bảng giá đất năm 2014, Ủy ban nhân dân thành phố đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh. Theo bảng giá đất năm 2014 thì lô đất số 03 có mức giá là $13.000.000\text{đ}/\text{m}^2$. Ủy ban nhân dân thành phố đã giao đất cho ông Hồ Xuân C lô đất số 03 khu quy hoạch lõi 2 đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi tại Quyết định số 8896/QĐ-UBND ngày 10/12/2014, số tiền sử dụng đất phải nộp: $150,37\text{m}^2 \times 13.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 1.954.810.000$ đồng. Ông Hồ Xuân C là đối tượng chính sách nên khi nộp tiền sử dụng đất được miễn giảm 70% tiền sử dụng đất đối với lô đất nêu trên là đúng quy định, vì năm 2014 mới thực hiện giao đất cho ông C nên việc tính giá đất để thu tiền sử dụng đất xác định tại thời điểm giao đất năm 2014.

Nội dung đề nghị yêu cầu bồi thường 405.999.000 đồng của ông Hồ Xuân C là không có cơ sở vì: vị trí quy hoạch 2 lô đất là hoàn toàn khác nhau; và đến năm 2014 mới thực hiện giao đất được cho ông Hồ Xuân C do ông không đồng ý lô đất số 73 tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi mà đến năm 2014 mới đăng ký lô đất khác. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố V giữ nguyên Công văn số 1617/UBND-TNMT ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V; không đồng ý trả lại cho ông Hồ Xuân C số tiền 405.999.000 đồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2021/HC-ST ngày 24/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 28 Luật chính quyền địa phương; Điều 18 Thông tư 14/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi T; Quyết định 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; khoản 10, 12 Điều 22, khoản 3 Điều 23, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật đất đai 2013; khoản 2 Điều 30, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân C đối với yêu cầu Tòa án tuyên hủy Công văn số 1617/UBND-TNMT ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V; hủy Quyết định số 8896/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giao đất ở cho ông Hồ Xuân C, bà Nguyễn Thị H; buộc Ủy ban nhân dân thành phố V trả lại cho ông số tiền 405.999.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại pH tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện với lý do: Năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố V phê duyệt phương án bồi thường giao lô đất số 73 cho ông Hồ Xuân C nhưng ông C không nhận là đúng bởi vì diện tích lô đất số 73 chỉ có 119m², vị trí lại ở cuối đường trong khi đó ông C bị thu hồi đất mặt đường An Dương Vương. Do đó, lỗi thuộc về Ủy ban nhân dân thành phố V nên năm 2014 mới giao lô đất thứ 2 cho ông Hồ Xuân C thì phải áp giá đất năm 2010 để tính tiền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng, đơn kháng cáo của ông Hồ Xuân C là hợp lệ; Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký pH tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, kháng cáo của ông Hồ Xuân C là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính xử bác kháng cáo của ông Hồ Xuân C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại pH tòa phúc thẩm, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng các đương sự không kháng cáo gồm Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An; người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H là các anh chị Hồ Thị T, Hồ Thị H, Hồ Phi T, Hồ Xuân M đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Ngày 08/4/2019, ông Hồ Xuân C có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Công văn số 1617/UBND-TNMT ngày 25/3/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành về việc giải quyết đơn của ông Hồ Xuân C liên quan đến mức giá đất để tính tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư cho gia đình ông C. Xét thấy, đối tượng khởi kiện là quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành trong hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực đất đai. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Quyết định 8896/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành

phố V về việc giao đất ở cho ông Hồ Xuân C và bà Nguyễn Thị H là quyết định hành chính liên quan nên được xem xét về tính hợp pháp trong cùng vụ án.

[3] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Ngày 28/01/2019, ông Hồ Xuân C có Đơn kiến nghị về việc xem xét lại việc áp dụng đơn giá tính tiền đất tái định cư. Ngày 31/01/2019, Ủy ban nhân dân thành phố V giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, tham mưu để trả lời đơn của ông Hồ Xuân C. Sau khi có Văn bản tham mưu của các cơ quan chuyên môn, ngày 25/3/2019, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Công văn số 1617/UBND-TNMT về việc giải quyết đơn của ông Hồ Xuân C là đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về tính hợp pháp về nội dung Quyết định hành chính:

- Về cơ sở pháp lý: Hộ ông Hồ Xuân C bị thu hồi 252,3m² đất tại thửa số 96 tờ bản đồ số 22, phường T để xây dựng đường An Dương Vương tại phường T, thành phố V; Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đã được Ủy ban nhân dân thành phố V phê duyệt tại Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 24/9/2010 trong đó diện tích đất thu hồi được bồi thường 150m² theo giá đất ở (8.925.000 đồng/m²), 102,3m² được bồi thường, hỗ trợ theo quy định đối với đất vườn (4.537.500 đồng/m²). Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB là: 2.104.450.090 đồng (Bồi thường về đất: 1.802.936.250 đồng; Bồi thường về tài sản: 291.753.840 đồng; Hỗ trợ di chuyển tài sản, thuê nhà: 9.000.000 đồng) và Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung) đối với hộ ông C với số tiền bổ sung 42.843.090 đồng. Ông Hồ Xuân C đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt.

Về việc giao đất tái định cư: Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Ủy ban nhân dân thành phố V phê duyệt ngày 20/10/2010 thì hộ ông Hồ Xuân C được giao 2 lô đất tái định cư gồm lô đất số 04 diện tích 79,5m² khu quy hoạch T mầm non cũ, phường T và 01 lô đất tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi, diện tích 154,8m². Năm 2011, Ủy ban nhân dân thành phố V đã giao cho hộ ông C lô đất số 04, khu quy hoạch Ca lô tái định cư tại T mầm non T Thi, hộ ông C đã nhận lô đất này và đã xây dựng nhà. Đối với lô đất tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi, ông C không nhận và đề nghị bố trí tái định cư cho gia đình ông ở khu vực khác, đủ phần diện tích còn lại (252,3m² - 79,5m² = 172,8m²). Sau khi xem xét các khu quy hoạch trên địa bàn thành phố V, năm 2013 ông C mới đề nghị được giao lô đất số 03, diện tích 150,37m² thuộc khu quy hoạch Ca lô đất ở xen dăm lối 2, đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi, thành phố V. Ủy ban nhân dân thành phố V thống nhất giao cho ông lô đất này theo đề nghị của gia đình ông tại Quyết định 8896/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 về việc giao đất ở cho ông Hồ Xuân C và bà Nguyễn Thị H.

Như vậy, việc bố trí tái định cư Ủy ban nhân dân thành phố V đã thực hiện đúng quy định tại khoản 1, 4 Điều 18 Thông tư số 14/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; điểm a, b khoản 3, khoản 4 Điều 29 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định về bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ông C cho rằng tại phương án giao đất ở tái định cư năm 2010 giao cho ông 2 lô đất tái định cư gồm lô đất số 4, diện tích 79,5m² tại khu quy hoạch Ca lô khu tái định cư tại T mầm non T Thị và lô đất số 73 tại khu tái định cư khối 8 phường Lê Lợi, diện tích 119m². Do còn thiếu diện tích nên ông không đồng ý nhận lô đất số 73 mà đề nghị bố trí tái định cư cho gia đình ông tại khu vực khác, đủ phần diện tích còn lại là 172,8m². Tuy nhiên, căn cứ Thông báo số 443 ngày 27/10/2010 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V về kế hoạch, thời gian trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB và giao đất tái định cư đối với hộ ông Hồ Xuân C, sơ đồ khu quy hoạch tái định cư khối 8, phường Lê Lợi, thành phố V thì lô đất số 73 là thửa số 102, diện tích 154,8m² chứ không phải 119m² như ông C trình bày. Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 26/10/2010 với thành phần gồm có đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V, đại diện Ủy ban nhân dân phường T, đại diện BCS khối 10 phường T cùng các hộ gia đình thể hiện ông Hồ Xuân C được giao lô số 73, diện tích 154,8m² khu quy hoạch tái định cư khối 8, phường Lê Lợi, thành phố V. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc ông C không nhận lô đất tái định cư thứ 2 từ năm 2011 mà đến năm 2014 mới nhận lô đất khác thuộc về trách nhiệm của ông C là có cơ sở.

- Về mức giá lô đất số 03 khu quy hoạch lối 2 đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi: Theo bảng giá đất năm 2013, lô đất có mức giá 15.000.000đ/m², ông C có đơn cho rằng mức giá 15.000.000đ/m² quá cao, không phù hợp nơi đi, nơi đến, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh xuống. Do vậy, trong quá trình xây dựng bảng giá đất năm 2014, Ủy ban nhân dân thành phố V đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An điều chỉnh. Ủy ban nhân dân thành phố V đã ban hành Quyết định số 8896/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 giao lô đất số 3 nêu trên cho ông Hồ Xuân C, mức giá để thu tiền sử dụng đất theo Quyết định 77/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 và Quyết định số 69/2014/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An là 13.000.000 đ/m²; Tiền sử dụng lô đất được giao là: 150,37m² x 13.000.000đ/m² = 1.954.810.000 đồng. Ông Hồ Xuân C là thương binh nên được giảm 70% tiền sử dụng đất nên số tiền ông Hồ Xuân C phải nộp là 1.954.810.000đ - 1.368.367.000đ = 586.433.000đ. Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố V đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật trong việc thu tiền sử dụng đất và ông Hồ Xuân C cũng đã được hưởng đầy đủ chính sách của nhà nước đối với người có công với cách mạng (thương binh).

Ông C khởi kiện vụ án vì cho rằng lô đất dự kiến giao ban đầu cho ông tại

khu quy hoạch tái định cư khối 8, phường Lê Lợi năm 2010 có mức giá 4.000.000đ/m², vì vậy lô đất số 03 khu quy hoạch lối 2 đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Lợi giao cho ông cũng phải áp giá năm 2010 theo mức giá đất tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi là 4.000.000đ/m², trên cơ sở đó số tiền chênh lệch đề nghị trả lại cho ông là 405.999.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông C là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ vị trí quy hoạch 2 lô đất là hoàn toàn khác nhau, đồng thời đến ngày 10/12/2014 việc giao đất mới thực hiện là do ông C không đồng ý nhận lô đất số 73 tại khu tái định cư khối 8, phường Lê Lợi nên việc tính tiền sử dụng đất phải áp dụng tại thời điểm giao đất. Mặt khác, trước khi có quyết định giao đất giữa ông C và phía Ủy ban đã tiến hành làm việc và thống nhất về mức giá thu tiền sử dụng đất 13.000.000 đồng/m², sau đó ông C mới làm đơn và hồ sơ để được giao đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân C về việc hủy Công văn số 1617/UBND-TNMT ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V là đúng.

[3.3] Đối với Quyết định số 8896/QĐ- UBND ngày 10/12/2014 về việc giao đất ở cho ông Hồ Xuân C, bà Nguyễn Thị H:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Trên cơ sở Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Hồ Xuân C, Ủy ban nhân dân thành phố V đã thực hiện các quy trình về thu hồi đất, lập và công khai phương án giao đất và xác định nghĩa vụ tài chính. Ngày 10/12/2014, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 8896/QĐ- UBND về việc giao đất ở cho ông Hồ Xuân C, bà Nguyễn Thị H là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Điều 69 Luật đất đai năm 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định C tiết một số điều của Luật đất đai.

- Về nội dung: Như đã phân tích ở trên, năm 2011, Ủy ban nhân dân thành phố V đã giao đất tái định cư cho hộ gia đình ông C nhưng ông C không nhận nên không phải lỗi của cơ quan nhà nước. Về mức giá thu tiền sử dụng đất, năm 2013 ông C mới có đơn yêu cầu giao đất, năm 2014 Ủy ban nhân dân thành phố V giao đất cho hộ ông Hồ Xuân C theo giá đất quy định tại thời điểm năm 2013 là đúng quy định của Luật đất đai.

Với các căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác đơn khởi kiện của ông Hồ Xuân C là đúng pháp luật. Tại pH tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Xuân C.

[4] Về án phí: Ông Hồ Xuân C là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Hồ Xuân C và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Ông Hồ Xuân C được miễn nộp toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Nguyễn Văn Sơn

Điền Văn Hằng

Phùng Hải Hiệp